TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 70/2024/LĐ-ST
Ngày 20 - 6 - 2024
V/v "Vô hiệu HĐLĐ & hủy sổ BHXH"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 66/2024/TLST - LĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 về việc *"Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao đồng và hủy sổ Bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST - LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 26/2024/QĐST – LĐ ngày 30/5/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Quốc V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài Phong, sinh năm 1988.

Bị đơn: Công ty TNHH Công nghiệp Trung T. .

Địa chỉ: Lô C03, đường số 3, khu công nghiệp Đ 1, ấp 5, xã Đ Đông, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: WANG, YU - HSIN, Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trà Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, quốc lộ 1, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt; Công ty vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 03 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hà Quốc V trình bày:

Từ tháng 05/2009 đến nay, ông vào làm công nhân tại công ty TNHH Cơ khí Công Nông Nghiệp Bùi Văn Ngọ tại ấp 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Khi làm việc tại công ty này, ông có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 8009018666.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông T có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình nên ông cho ông T mượn giấy CMND để ông T đi làm tại công ty TNHH Công Nghiệp Trung T tại Lô C03, đường số 3, khu công nghiệp Đ 1, ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L trong khoảng thời gian từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010. Khi ông T mang tên ông Hà Quốc V làm việc tại công ty TNHH Công Nghiệp Trung T thì ông T cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên ông Trà Văn T là 4807022328 (sổ này đã hưởng chế độ BHXH một lần vào ngày 04/05/2011 có quyết định chi trả kèm theo).

Việc ông cho ông T mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH Công Nghiệp Trung T không phải do bản thân ông thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 4807022328 và 8009018666 cùng mang tên Hà Quốc V nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Hà Quốc V (do ông Trà Văn T làm việc) với công ty TNHH Công Nghiệp Trung T từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010.

2/ Điều chỉnh lại tên Hà Quốc V trên sổ bảo hiểm số 4807022328 thành tên Trà Văn T.

Bị đơn Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã T hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trà Văn T có văn bản trình bày: Từ tháng 08/2007 đến tháng 04/2010, ông có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Hà Quốc V để đi làm tại Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T và có tham gia bảo hiểm xã hội vào số sổ 4807022328. Nay ông đồng ý với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ông không có yêu cầu về số tiền bảo hiểm đã đóng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T có tham gia bảo hiểm cho ông Hà Quốc V trong tháng 08/2007 đến tháng 04/2010 với số sổ bảo hiểm 4807022328.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm việc và tham gia BHXH là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên trường hợp này hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Quốc V về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Hà Quốc V (do ông Trà Văn T thực hiện) với Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010; Điều chỉnh lại tên Hà Quốc V trên sổ bảo hiểm số 4807022328 thành tên Trà Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hà Quốc V nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao đồng và hủy sổ Bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T có trụ sở tại Lô C03, Đường số 3, khu công nghiệp Đ 1, ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về T cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Hà Quốc V là người khởi kiện, được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T là người bị kiện, được xác định T cách là bị đơn. Ông Trà Văn T và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Hà Quốc V khởi kiện Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; Ông Hà Quốc V có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Hà Quốc V có nộp sổ BHXH số 4807022328 và 8009018666; Sổ bảo hiểm xã hội.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự, Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, ông Hà Quốc V có cho ông Trà Văn T mượn chứng minh thư mang tên Hà Quốc V để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010 tại Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T. Trong khi đó, ông Hà Quốc V cũng tham gia lao động tại công ty TNHH Cơ khí Công Nông Nghiệp Bùi Văn Ngọ từ tháng 05/2009 đến nay theo số sổ bảo hiểm xã hội là 8009018666. Nay ông Hà Quốc V không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 8009018666 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Hà Quốc V (do ông Trà Văn T) tại từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T là ông Trà Văn T, không phải là ông Hà Quốc V.

Việc ông V cho ông T mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm

2014, do đó, Sổ BHXH số 4807022328 cần điều chỉnh từ tên Hà Quốc V thành tên Trà Văn T là phù hợp thực tế.

Ông Trà Văn T, Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hà Quốc V tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T nên Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Quốc V về việc: "*Tranh chấp hợp đồng lao động*" với Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Hà Quốc V với Công ty TNHH Công Nghiệp Trung T từ tháng 08/2007 đến tháng 4/2010.

1.2. Điều chỉnh tên Hà Quốc V trên sổ bảo hiểm số 4807022328 thành tên Trà Văn T.

1.3. Ông Hà Quốc V và ông Trà Văn T được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh thay đổi tên từ Hà Quốc V trên sổ BHXH số 4807022328 thành tên Trà Văn T.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Hà Quốc V tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Cương

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim T – Nguyễn Thị Rạt **Nguyễn Thị Mộng Thúy**